

Dasutam

Thẩm định viên HỮU HẠN

Hoạt chất

Terbutalinsulfat22,5mg

Guaifenesin997,5mg

Tá dược: Sorbitol, Glycerin, Acid citric, Natri hydroxyd, Natri benzoat, EDTA, Saccharin natri, Ethanol, menthol, Hương dầu, Màu đỏ amaranth, Nước tinh khiết: Vừa đủ 75 ml.

Tác dụng:

Terbutalin có tác dụng kích thích chọn lọc thụ thể beta, làm giãn cơ trơn phế quản

Guaifenesin có tác dụng long đờm, làm dễ khạc đờm.

Chỉ định: Điều trị triệu chứng:

Cơn hen phế quản

Đợt kịch phát của viêm phế quản mạn tính

Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính

Khí phế thũng khi co thắt phế quản còn hồi phục được

Liều dùng:

Nhóm tuổi	Liều lượng (2-3 lần/ngày)
Trẻ em <3 tuổi	2,5ml (½ muỗng cà phê)/ lần
Từ 3 - 6 tuổi	2,5-5ml (½-1 muỗng cà phê)/ lần
Từ 7 - 15 tuổi	5-10ml (1-2 muỗng cà phê)/ lần
Người lớn và trẻ em >15 tuổi	10-15ml/ lần (tương ứng 2-3 muỗng cà phê)

Chống chỉ định:

Mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc và các thuốc giống thần kinh giao cảm khác

Tác dụng không mong muốn:

Tác dụng không mong muốn của Terbutalin:

Thường gặp: Tăng nhịp tim, thay đổi huyết áp, đánh trống ngực; Kích động thần kinh, run cơ, chóng mặt.

Ít gặp: Nhức đầu, buồn nôn, nôn; bồn chồn, khó ngủ, hoặc ngủ lịm, ngủ gà; người yếu; nóng bừng mặt, ra mồ hôi, tức ngực, co cơ, ù tai; Nổi mề đay, ban da; Không dung nạp glucose, tăng glucose huyết, giảm kali huyết

Hiếm gặp: Cơ co giật, quá mẫn; Tăng enzym gan

Tác dụng không mong muốn của Guaifenesin: nhẹ và không thường xuyên; **Phổ biến** (Buồn nôn và nôn); **Hiếm gặp** (Chóng mặt, nhức đầu, phát ban như nổi mề đay)

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Thận trọng:

Người bệnh bị tiểu đường, cường giáp, có tiền sử co giật, bệnh tim (thiếu máu cơ tim, loạn nhịp tim), cao huyết áp.

Phụ nữ có thai: Để điều trị cơn hen phế quản, terbutalin dạng hít, uống, tiêm dưới da không gây hại cho người mang thai.

Trong khi mang thai, thuốc thường làm nhịp tim thai nhanh,

song song với nhịp tim của mẹ. Nhưng khi sinh ra rất hãn hữu còn nhịp tim nhanh.

Đường huyết sau khi sinh cũng rất ít bị rối loạn.

Nếu dùng thuốc trong thời kỳ chuyển dạ, cần phải chú ý đến tác dụng giãn mạch ngoại biên của thuốc giống thần kinh giao cảm beta 2 và đỡ tử cung.

Thời kỳ cho con bú: Terbutalin tiết vào sữa mẹ với lượng ít, không đủ gây hại cho trẻ bú mẹ. Nên dùng thận trọng và cân nhắc giữa lợi ích cho mẹ và tác hại cho con. Muốn dùng thuốc mà không ảnh hưởng tới con thì nên ngừng cho con bú.

Thuốc không làm ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc

Quá liều và cách xử trí:

Triệu chứng:

Nhức đầu, lo âu, run, vọp bẻ, hồi hộp, rối loạn nhịp tim. Đôi khi xảy ra hạ huyết áp.

Xử trí:

- **Trường hợp nhẹ đến trung bình:** Giảm liều, sau đó tăng liều chậm hơn nếu chưa đạt hiệu quả chống co thắt.

- **Trường hợp nặng:** Rửa dạ dày, than hoạt tính. Kiểm tra cân bằng kiểm toan, đường huyết và điện giải. Theo dõi tần số nhịp tim và huyết áp. Cần điều chỉnh kịp thời các thay đổi về chuyển hóa. Nên dùng thuốc ức chế thụ thể beta chọn lọc trên tim (như metoprolol) để điều trị những trường hợp loạn nhịp tim gây rối loạn huyết động học.

Bảo quản:

Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

Dạng bào chế:

Hộp 1 chai siro thuốc 75ml

Hạn dùng:

36 tháng kể từ ngày sản xuất.

As

